

CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN ĐỘNG 247
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN ĐỘNG 247

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 247 MOTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 247 MOTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107638934

3. Ngày thành lập: 17/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch	7911
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
4.	In ấn	1811
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
6.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn; - Cho thuê máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác;	7730
11.	Điều hành tua du lịch	7912
12.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác	9000

14.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
17.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
19.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
20.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
21.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
22.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020(Chính)
24.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video	5911
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
28.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
29.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán rượu, bia; - Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
33.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710
34.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	4659

38.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6820
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: Thiết kế đồ họa, mỹ thuật;	1812
43.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp.	6202
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Phá dỡ	4311
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
52.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video;	5913
53.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức và điều hành các sự kiện như họp, hội nghị, họp báo; Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu;	8230
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

57.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn;	4633
58.	Quảng cáo	7310
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
63.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng.	6201
64.	Xuất bản phần mềm	5820
65.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
66.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
67.	Hoạt động hậu kỳ	5912

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÚY HẬU	Số 1, ngõ 273/2, phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	78.000	780.000.000	20,000	0011790012 12	
			Tổng số	78.000	780.000.000	20,000		
2	TRẦN THỊ THÚY MAI	Số 87/75, đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	273.000	2.730.000.000	70,000	162627587	
			Tổng số	273.000	2.730.000.000	70,000		

3	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Phòng 101 - H2 Thanh Xuân Nam, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.000	390.000.000	10,000	012198019
			Tổng số	39.000	390.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THÚY MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/03/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162627587

Ngày cấp: 14/10/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 87/75, đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 87/75, đường Điện Biên, Phường Cửa Bắc, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội